

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
 - + Chị Võ Thị Bình; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh K.
 - + Anh Phan Thanh B; Địa chỉ: Số 41, đường T, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ trên cơ sở nội dung đơn yêu cầu đề ngày 10/12/2018 của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thụ lý việc dân sự người yêu cầu, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 04/3/2019 Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy yêu cầu Tòa án công nhận việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung.

[3] Về con chung người yêu cầu chị Võ Thị B và anh Phan Thanh B thỏa thuận như sau: Chị Võ Thị B có trách nhiệm nuôi con Phan Đại H; Sinh ngày 04/3/2017 cho đến khi cháu Phan Đại H đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được, anh Phan

Thanh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Chị Võ Thị B và anh Phan Thanh B quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc anh, chị xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị B và anh B về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị B và anh Phan Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Võ Thị B và anh Phan Thanh B về việc nuôi con chung như sau: Khi ly hôn chị Võ Thị B có trách nhiệm nuôi dạy con chung Phan Đại H; Sinh ngày 04/3/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được. anh Phan Thanh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày 12/3/2019.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên. Thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cấm đoán.

- Về tài sản chung: Người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị B nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số: AA/2016 - 0000240 ngày 22/02/2019 tại của chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Đăk Kan

(Nơi đăng ký kết hôn);

- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hành